

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2026/HSPT
Ngày: 19-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Công;
Ông Trần Công Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Đặng Xuân T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Xuân T**, sinh năm 1990 tại **xã H, thành phố Hà Nội**; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 001090008092. cư trú: **thôn T, xã H, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Đặng Đức B** và bà **Hà Thị T1**; có vợ là **Phạm Thị C** và 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28-6-2011 TAND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (nay là TAND khu vực 12, thành phố Hà Nội) xử phạt **Đặng Xuân T** 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 18-4-2017 TAND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (nay là TAND khu vực 6, thành phố Hà Nội) xử phạt **Đặng Xuân T** 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã chấp hành xong Bản án ngày 28-9-2022); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2025 chuyển tạm giam ngày 25-12-2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**; có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại là ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: **Tổ dân phố P, phường D**,

tỉnh Ninh Bình; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: chị Phạm Thị C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Hà Nội; ông Hoàng Đức H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội; ông Đỗ Chí Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, tỉnh Hưng Yên nhưng đều không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15-12-2025, **Đặng Xuân T** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A - 757.54 đi từ nhà ra khu đô thị H, phường D, tỉnh Ninh Bình mục đích xin việc làm. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe ô tô đi vào khu vực tổ dân phố P, phường D, tỉnh Ninh Bình để tìm chỗ xin việc. Khi xe ô tô của **T** cách nhà ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố P, phường D khoảng 10 mét theo hướng đi phía trước bên tay trái. **T** quan sát thấy ông **H** dắt chiếc xe mô tô từ trong nhà ra ngoài đường và khoá cửa đi làm. **T** đoán ông **H** khoá cửa đi làm sẽ không có ai bên trong nên nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Khi ông **H** đi được khoảng 10 phút, quan sát xung quanh vắng người qua lại vì khu vực này ít nhà dân. **T** điều khiển xe đi vào ngõ khu dân cư gần đó dừng xe sát mép đường bên phải theo hướng đi vào thì thấy phía sau nhà ông **H** không có nhà dân và có đường đi phía sau nhà, **T** dừng xe, cầm theo chiếc mỏ lết loại 30 có sẵn trên xe và đi bộ theo bờ ruộng ra phía sau nhà, quan sát thấy cửa hậu (loại cửa tôn) có bản lề bên ngoài nên **T** dùng mỏ lết vặn ốc bản lề, đỡ cánh cửa đặt xuống đi vào phía trong nhà, thấy cửa bếp lồi đi lên nhà khoá trong, cạnh đó là cửa sổ làm bằng song Inox. **T** cầm tay phải mỏ lết bẻ gãy hai song rồi đu lên cửa sổ và chui người qua hai song Inox vào trong nhà. **T** lên phòng khách để tìm tài sản, khi đến phòng ngủ bên tay trái theo hướng đi vào cạnh phòng khách không khoá, trong phòng ngủ có chiếc kết sắt sát tường phía dưới phản, cạnh kết sắt có hòm tôn không khoá, **T** mở hòm tôn để lục tìm và thấy có hộp nhựa đựng trang sức màu đỏ, khi mở nắp hộp thì không có gì bên trong; **T** đi lên phản thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu đen nên nhặt lên đút vào túi quần bên phải và đi tìm dụng cụ để phá kết sắt. Thấy phía dưới kệ bếp có bình ga, **T** dùng tay khóa van và tháo bình ga bê lên phòng ngủ, lấy hai chiếc gối trên phản đặt xuống nền nhà rồi bê kết sắt kê lên hai gối, dùng hai tay bê bình ga quay ngược lại đập mạnh phần đầu bình ga vào mặt kết sắt khoảng 5-6 nhát thì cửa kết sắt bung ra, bên trong có bọc tiền đựng trong túi nilon màu trắng, **T** cầm túi tiền đút vào túi quần bên trái sau đó ra lấy khăn treo ở đây nhúng nước lau sạch mặt kết sắt nhằm xoá dấu vết và ra xe ô tô, trên đường về **T** rút chiếc mỏ lết mà trước đó dùng để vặn ốc bản lề xuống cạnh mương nước. Về nhà, **T** lấy bọc tiền đã trộm ra đếm được 80.000.000 đồng (gồm hai cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, mỗi cọc trị giá 20.000.000 đồng; còn lại là tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng). **T** cầm 20.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân, số tiền còn lại và chiếc điện thoại **T** cất vào tủ đựng quần áo. Khi ông **Nguyễn Văn H** về phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà phá kết sắt trộm cắp tiền, ông **H** đã trình báo Công an phường D, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã rà soát các hệ

thống Camera an ninh, tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, thu mẫu dấu vết gồm 01 chiếc kết sắt, cánh cửa kết sắt có khóa nhãn hiệu Việt Tiệp bị hư hỏng; 01 khoá Việt Tiệp đã cũ; 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng hộp đựng trang sức; 02 thanh kim loại (dạng khung chấn song cửa), kích thước (0,6 x 0,026 x 0,015)m; 02 bản lề bằng kim loại được niêm phong dán kín trong thùng cát tông để phục vụ cho công tác điều tra truy tìm đối tượng. Ngày 16-12-2025 **Đặng Xuân T** bị triệu tập, quá trình đấu tranh **T** đã khai nhận toàn bộ hành vi trên và tự nguyện giao nộp số tiền 9.400.000 đồng; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Get màu xanh, BKS 29A-757.54; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0210537; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 350933; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010158060140 mang tên **Đặng Xuân T**.

Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đặng Xuân T** tại **thôn T, xã H, thành phố Hà Nội**. Kết quả đã thu giữ trong tủ quần áo của **T** số tiền 60.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu đen, ngoài ra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan vụ án.

Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** giám định đường vân thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Tại bản kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 16-01-2026 của Phòng thuật hình sự **Công an tỉnh N** kết luận: “*Trên mẫu vật cần giám định ký hiệu A3 và A4 phát hiện thấy dấu vết đường vân đứt đoạn, chông không đủ yếu tố giám định ký hiệu A3 và A4 phát hiện thấy dấu vết đường vân đứt đoạn, chông chéo, mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định*”. Trên mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2, A5 và 46 không phát hiện thấy dấu vết đường vân”.

Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-KLĐG ngày 24-01-2026, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường Duy Tân, tỉnh kết luận “*Trị giá chiếc kết sắt, cánh cửa kết sắt có khóa nhãn hiệu Việt Tiệp bị hư hỏng thời điểm ngày 15-12-2025 có giá 227.000 đồng; Trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Honor, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thời điểm ngày 15-12-2025 có giá 1.783.000 đồng; Công hàn hai thanh kim loại màu trắng sáng (dạng khung chấn song cửa) và công lắp bản lề và cửa, thời điểm ngày 15-12-2025 có giá 127.000 đồng; Trị giá chiếc xe ô tô BKS 29A - 757.54, nhãn hiệu Hyundai Get, màu xanh, xe đã cũ đăng ký lần đầu ngày 10-5-2013, thời điểm ngày 15-12-2025 có giá 57.500.000 đồng*”.

Quá trình điều tra, Ngày 29-01-2026 Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông **Nguyễn Văn H**. Sau khi nhận lại tài sản ông **H** không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Get, màu xanh BKS 29A-757.54 và các giấy tờ liên quan khác thu của **Đặng Xuân T** sẽ xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Từ nội dung trên; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân T** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 16-4-2026 bị cáo **Đặng Xuân T** kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo **Đặng Xuân T** được làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo gây ra thì cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Lý do xin giảm hình phạt mà bị cáo trình bày tại phiên tòa hôm nay là sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày được lý do gì mới. Do vậy, Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân T** 05 (năm) năm tù. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15-12-2025 **Đặng Xuân T** điều khiển xe ô tô BKS 29A-757.54 đến khu vực **Tổ dân phố P, phường D, tỉnh Ninh Bình**. Sau khi biết nhà ông **Nguyễn Văn H** không có người trông coi, **T** cầm theo 01 chiếc mỏ lết loại 30 ở trong xe ô tô tháo bản lề cửa tôn, bẻ 02 chấn song Inox cửa sổ đột nhập vào trong nhà ông **H**. Bị cáo dùng bình ga đập phá kết sắt để trộm cắp số tiền 80.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor trị giá 1.783.000 đồng. Tổng tài sản **Đặng Xuân T** trộm cắp của gia đình ông **Nguyễn Văn H** có giá trị 81.783.000 đồng. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Đặng Xuân T** là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là đối tượng đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục có những hành vi coi thường để vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xét đến tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 05 (Năm) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa phúc thẩm là đã bồi thường cho bị hại, nhưng thực tế bị cáo bị thu giữ số tiền do trộm cắp mà có để trả cho bị hại. Ngoài ra các lý do khác cũng đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 09-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình. Do vậy yêu cầu xin giảm nhẹ của bị cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Xuân T**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình;

2. Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân T** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2025.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Đặng Xuân T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS);
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình;
- TAND **kh**u vực 6;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng PC 10;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa Hình sự, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Cảnh